



CỤC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGU
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM, KIỂM NGHIỆM,
KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HQ.3K.25.04066

**Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định thủy sản chứng nhận sản phẩm
nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản:**

Tên sản phẩm : BỘT CÁ (STEAM DRIED FISH MEAL)

Số lượng/ khối lượng : 6.000 bao/ 300.000 kg

Hãng, nước sản xuất : Blueline Foods (India) Pvt.Ltd, India

Thuộc lô hàng nhập khẩu

Hợp đồng số : BLF/SLBI/EC/04A/2025-2026 ngày 13/5/2025

Hóa đơn số : BLF/SLBT/EXP/09/2025-2026 ngày 22/8/2025

Vận đơn số : MEDUKD282407

Ngày sản xuất : 20/8/2025, 21/8/2025

Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng : số 7637/HQ-GDK-TTKN ngày 25/9/2025
(Mã hồ sơ: BNNPTNT29250040253)

Đơn vị được cấp : **CÔNG TY TNHH KHOA KỸ SINH VẬT THĂNG
LONG HẢI DƯƠNG**

Địa chỉ: Lô B3-2.1, KCN Cộng Hòa, Phường Trần Hưng
Đạo, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Phương thức đánh giá : Phương thức 7 (theo Thông tư số: 28/2012/TT-BKHCN
ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phù hợp quy chuẩn kỹ thuật : QCVN 01-190:2020/BNNPTNT và Sửa đổi 1:2021
QCVN 01-190:2020/BNNPTNT

Có giá trị đến ngày : Hết hạn sử dụng của sản phẩm

Quyết định chứng nhận

Số: 2886 /QĐ-TTKN

Ngày 08 tháng 10 năm 2025

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



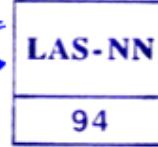
Hà Thanh Tùng





TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH THỦY SẢN
TRUNG TÂM VÙNG I

ĐC/Add: số 9 Nguyễn Văn Cừ, P. An Bình, Tp. Cần Thơ
ĐT/Phone: 024 3724 6077 (nhánh số 6) hoặc 078 291 7168
Email: 3k.trungtamvung1@gmail.com



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
ANALYTICAL REPORT
Số/No.: 14425/2025/KN-HQ

Tên khách hàng/Customer name ⁽¹⁾ : Đoàn Tuấn Linh
Địa chỉ/Address ⁽¹⁾ : Số 10 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
Người gửi mẫu/Delivered by ⁽¹⁾ : Đoàn Tuấn Linh
Mô tả mẫu/Sample description ⁽¹⁾ : Nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản
Mã số mẫu/Sample code : 42262510137
Ngày nhận mẫu/Receiving date : 02/10/2025
Ngày phân tích/Analysing date : 02/10/2025

Tên mẫu/ Sample name ⁽¹⁾	Chỉ tiêu/ Parameters ⁽¹⁾	ĐVT/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp thử/ Test method
Bột cá (Steam dried fish meal) (BNNPTNT292500402 53)	Asen (As) tổng số	mg/kg (LOQ=0,15)	0,44	TCVN 9588:2013
	Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
	Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,46	TCVN 9588:2013
	Thủy ngân (Hg) (**)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
	Ethoxyquin (*)	mg/kg (LOQ=0,1)	KPH	AOAC 996.13
	Escherichia coli (*)(**)	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
	Salmonella spp. (*)(**)	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Cần Thơ, ngày/date: 06/10/2025

GIÁM ĐỐC/DIRECTOR



Nguyễn Đình Xuân Quý

Ghi chú/ Note:

- Tất cả các chỉ tiêu đã được chứng nhận hoạt động bởi Bộ chủ quản/ All parameters have been certified to operate by the specialized Ministry.
- (*) Chỉ tiêu đã được công nhận ISO/IEC 17025/ Parameters have been accredited by ISO/IEC 17025.
- (**) Chỉ tiêu được Bộ chuyên ngành chỉ định/ Parameters have been designated by the specialized Ministry.
- (#) Kết quả phân tích do nhà thầu phụ thực hiện/ Analysis results performed by subcontractors.
- KPH/ND: Không phát hiện/ Not detected; PH: phát hiện/detected.
- LOQ: Giới hạn định lượng/ Limit of Quantitation. LOD: Giới hạn phát hiện/ Limit of Detection. MDL: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.
- ⁽¹⁾ Thông tin do khách hàng cung cấp hoặc yêu cầu/ Information provided or requested by the customer.
- Không được sao chép một phần hay toàn bộ kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm Vùng I/ This above result shall not reproduced, party or fully, unless written approval of Director of ASTAC I.
- Khiếu nại kết quả chỉ giải quyết trong thời gian lưu mẫu/ Complaints about results will only be resolved during the sample retention period.
- Kết quả phân tích trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm/ The analysis results in this sheet are only valid on the test sample.